

Bản án số: 85/2023/HS-PT
Ngày 25-7-2023

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán: Ông Lê Ah Sơn và ông Phạm Hữu Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Ah – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 60/2023/TLPT-HS ngày 06/6/2023 do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Trịnh Thị Đ, sinh năm 1973 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Hà Tây, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Tý và bà Nguyễn Thị Xuyên; chồng là Bùi Văn Ánh (tức Bùi Duy Ánh) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2007/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2007 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo Trịnh Thị Đ 06 năm tù về tội: “Chứa mại dâm” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022, ngày 23 tháng 11 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

2. Bùi Văn U, sinh năm 1973 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Hồ Bình, xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Kim và bà Trần Thị Hỉn; vợ là Trần Thị Luyến và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2009/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2009 của Tòa án nhân dân tỉnh

Quảng Ninh xử phạt bị cáo Bùi Văn U 06 tháng tù về tội: “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022, ngày 23 tháng 11 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

3. Nguyễn Văn A, sinh năm 1973 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Hồ Bình, xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Giúp và bà Mạc Thị Bí; vợ là Trần Thị Thủy và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1991 và năm 1992, Công A thành phố Hải Phòng xử lý bị cáo Nguyễn Văn A về hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại nước ngoài trái phép; Bản án hình sự sơ thẩm số 83/1999/HSST ngày 23 tháng 7 năm 1999 của Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 06 tháng tù về tội: “Không tố giác tội phạm” (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2008/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự phúc thẩm số 603/2008/HSPT ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 03 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội: “Đánh bạc” (đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022, ngày 23 tháng 11 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị NgoA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 18/11/2022, Công A huyện Thủy Nguyên kết hợp với Công A xã A Lư bắt quả tang tại nhà của Trần Văn Thiếp thuộc thôn Hồ Bình, xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng, các đối tượng Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U và Trần Văn Tính có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “đánh phỏm”. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại chiếu bạc số tiền 6.650.000 đồng, 01 chiếu cói màu nâu, 01 thảm vải màu xám, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây màu xA. Thu giữ trên người các đối tượng số tiền 25.250.000 đồng (thu của Đ 15.000.000 đồng, U 9.300.000 đồng, Tính 950.000 đồng).

Trịnh Thị Đ mang theo 16.800.000 đồng, Đ dùng 1.800.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Văn A mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc; Bùi Văn U mang theo 11.000.000 đồng, U dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc; Trần Văn Tính mang theo 1.600.000 đồng, Tính dùng 650.000 đồng để đánh bạc. Khi Công A bắt giữ, Đ bị thu 15.000.000 đồng, U bị thu 9.300.000 đồng, Tính bị thu 950.000 đồng đều không dùng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc là 6.650.000 đồng, trong đó có 160.000 đồng để trả tiền hồ cho Trần Văn Thiếp. Quá trình các bị cáo đánh bài có Trần Thị NgoA ngồi xem

nhưng không chơi. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U, Trần Văn Tính đã chơi bài thì bị Công An phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm a khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn U 12 (Mười hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc”.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.650.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tứ lơ khơ loại 52 cây màu xanh, 01 chiếu cói màu nâu, 01 tấm vải màu xám.

Trả lại cho các bị cáo Trịnh Thị Đ 15.000.000 đồng, Bùi Văn U 9.300.000 đồng, Trần Văn Tính 950.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vắng mặt và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu qua điểm giải quyết vụ án:*

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt của các bị cáo tại phiên

tòa không vì lý do bất khả kháng hay trở ngại khách quA nên căn cứ quy định tại điểm d, Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo trong vụ án.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo, người làm chứng phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U, Trần Văn Tính đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm được thua bằng tiền tại nhà của Trần Văn Thiếp thuộc thôn Hồ Bình, xã A Lư, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị Công A huyện Thủy Nguyên phát hiện bắt quả tAg vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2022 và thu giữ 6.650.000 đồng trên chiếu bạc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U, Trần Văn Tính và Trần Văn Thiếp về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

[3] Tại cơ quA điều tra cũng như phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều xác nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân đều đã có tiền án trước đó, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Về phân hóa vai trò trong vụ án: Các bị cáo có thời giA tham gia đánh bạc như nhau, số tiền dùng vào việc đánh bạc gần bằng nhau đều có vai trò thứ hai trong vụ án. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, cũng như xem xét đầy đủ về nhân thân và tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo trong khung hình phạt là tương xứng với hành vi phạm tội. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội, tuy nhiên các bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Xử phạt bị cáo Bùi Văn U 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn tù của các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời giam giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 23 tháng 11 năm 2022).

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Thị Đ, Nguyễn Văn A, Bùi Văn U, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- PV06 Công An TP.HP;
- Cơ quan CSĐT huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHS huyện Thủy Nguyên;
- TAD huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng